

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2025

Số: 01/2025/TTLT-KTNN
-VKSNDTC-BCA-BQP

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Quy định về phối hợp giữa Kiểm toán nhà nước, Cơ quan điều tra,
Viện kiểm sát trong việc trao đổi, chuyển thông tin và kiến nghị xem xét, khởi
tố vụ việc có dấu hiệu tội phạm được phát hiện thông qua hoạt động kiểm
toán
của Kiểm toán nhà nước**

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày 24 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự ngày 26 tháng 11 năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Tổng Kiểm toán nhà nước, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thống nhất ban hành Thông tư liên tịch quy định về phối hợp giữa Kiểm toán nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong việc trao đổi, chuyển thông tin và kiến nghị xem xét, khởi tố vụ việc có dấu hiệu tội phạm được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này quy định về trình tự, thủ tục, trách nhiệm phối hợp giữa Kiểm toán nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong việc trao đổi, chuyển thông tin về vụ việc có dấu hiệu tội phạm và kiến nghị xem xét, khởi tố vụ việc có dấu hiệu tội phạm được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Kiểm toán nhà nước.

2. Cơ quan điều tra các cấp của Công an nhân dân, Cơ quan điều tra các cấp trong Quân đội nhân dân (sau đây gọi tắt là Cơ quan điều tra).

3. Viện kiểm sát nhân dân, Viện kiểm sát quân sự các cấp (sau đây gọi tắt là Viện kiểm sát).

4. Người có thẩm quyền thuộc các cơ quan quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; nguyên tắc tổ chức, hoạt động; trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của các cơ quan.

2. Bảo đảm thường xuyên, kịp thời, chính xác, khách quan, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; pháp luật về lưu trữ; bảo đảm bí mật công tác theo quy định của mỗi ngành.

Điều 4. Chuyển thông tin về vụ việc có dấu hiệu tội phạm và kiến nghị xem xét, khởi tố vụ việc có dấu hiệu tội phạm

1. Trong phạm vi, giới hạn cuộc kiểm toán, nếu phát hiện vụ việc vi phạm pháp luật có dấu hiệu tội phạm, gây thất thoát, lãng phí tài chính công, tài sản công thì Kiểm toán nhà nước có trách nhiệm chuyển các tài liệu liên quan chứng minh việc gây thất thoát, lãng phí tài chính công, tài sản công đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật; đồng thời thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát cùng cấp với Cơ quan điều tra có thẩm quyền. Cụ thể:

a) Trường hợp phát hiện và thu thập được bằng chứng về vụ việc vi phạm pháp luật có dấu hiệu tội phạm, gây thất thoát, lãng phí tài chính công, tài sản công thì Kiểm toán nhà nước có văn bản chuyển thông tin vụ việc sang Cơ quan điều tra có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Trường hợp đã thu thập được đầy đủ bằng chứng và làm rõ dấu hiệu tội phạm, gây thất thoát, lãng phí tài chính công, tài sản công thì Kiểm toán nhà nước kiến nghị bằng văn bản và gửi kèm theo các tài liệu, bằng chứng đã thu thập được sang Cơ quan điều tra có thẩm quyền xem xét, khởi tố vụ án hình sự.

Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nếu xét thấy cần thiết thì trước khi kiến nghị bằng văn bản, Kiểm toán nhà nước tổ chức họp liên ngành gồm Kiểm toán nhà nước, Cơ quan điều tra có thẩm quyền, Viện kiểm sát để phân tích, đánh giá những tài liệu đã thu thập được. Trường hợp liên ngành thống nhất xác định vụ việc đã rõ dấu hiệu tội phạm thì Kiểm toán nhà nước có văn bản kiến nghị và chuyển ngay cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền, kèm theo hồ sơ, tài liệu có liên quan để xem xét, khởi tố.

2. Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định việc chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra.

3. Đối với vụ việc chưa xác định rõ thẩm quyền của Cơ quan điều tra cấp nào trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân thì thực hiện như sau:

a) Đối với vụ việc không thuộc lĩnh vực quốc phòng, Kiểm toán nhà nước chuyển hồ sơ sang Bộ Công an, đồng thời thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

b) Đối với vụ việc thuộc lĩnh vực quốc phòng, Kiểm toán nhà nước chuyển hồ sơ sang Bộ Quốc phòng, đồng thời thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát quân sự trung ương.

Điều 5. Hồ sơ chuyển sang Cơ quan điều tra

1. Văn bản trao đổi thông tin hoặc kiến nghị xem xét, khởi tố của Kiểm toán nhà nước gửi Cơ quan điều tra.

2. Văn bản trích sao nội dung có liên quan tại Báo cáo kiểm toán, Thông báo kết quả kiểm toán trong trường hợp đã kết thúc kiểm toán.

3. Tài liệu, bằng chứng do Kiểm toán nhà nước thu thập được chứng minh việc vi phạm pháp luật, gây thất thoát, lãng phí tài chính công, tài sản công; tài liệu về phân công, phân cấp trách nhiệm của các cá nhân được giao quản lý tài chính công, tài sản công (nếu có) và các tài liệu khác có liên quan.

4. Bản kê các tài liệu trong hồ sơ.

Điều 6. Giao, nhận hồ sơ và đầu mối phối hợp, trao đổi thông tin

1. Việc giao, nhận hồ sơ được lập thành biên bản và tiến hành tại trụ sở Kiểm toán nhà nước hoặc trụ sở Kiểm toán nhà nước khu vực hoặc trụ sở Cơ quan điều tra. Thời điểm tiếp nhận được tính từ khi các bên ký biên bản giao, nhận hồ sơ do Kiểm toán nhà nước chuyển.

2. Đơn vị đầu mối ở cấp Bộ phối hợp thực hiện trao đổi thông tin, tổ chức việc giao, nhận hồ sơ như sau:

a) Bộ Công an gồm: Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an;

b) Bộ Quốc phòng gồm: Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát quân sự trung ương;

c) Viện kiểm sát nhân dân tối cao là Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án kinh tế, tham nhũng;

d) Kiểm toán nhà nước là Vụ Tổng hợp.

3. Đơn vị đầu mối ở cấp tỉnh, quân khu và tương đương phối hợp thực hiện trao đổi thông tin, tổ chức việc giao, nhận hồ sơ do Thủ trưởng Cơ quan điều tra có thẩm quyền, Viện trưởng Viện kiểm sát có thẩm quyền và Tổng Kiểm toán nhà nước giao tùy theo từng vụ việc.

Điều 7. Trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thông tin, kiến nghị và thông báo kết quả giải quyết

1. Cơ quan điều tra có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thông tin, kiến nghị do Kiểm toán nhà nước chuyển đến theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

2. Trường hợp cần làm rõ nội dung trong hồ sơ do Kiểm toán nhà nước chuyển đến hoặc cần cung cấp thêm tài liệu, bằng chứng để củng cố hồ sơ thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có văn bản đề nghị Kiểm toán nhà nước phối hợp làm rõ hoặc cung cấp thêm tài liệu, bằng chứng mà Kiểm toán nhà nước đã thu thập được.

3. Cơ quan điều tra có trách nhiệm thông báo, gửi kết quả giải quyết cho Kiểm toán nhà nước và Viện kiểm sát cùng cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Kiểm toán nhà nước, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư liên tịch này.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư liên tịch này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề cần phải sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan có liên quan kịp thời phản ánh về Kiểm toán nhà nước để tổng hợp, phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng để giải thích, hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

KT. TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
PHÓ TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Hồ Đức Anh

Trần Minh Khương

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ QUỐC PHÒNG
THỨ TRƯỞNG

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ CÔNG AN
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Võ Minh Lương

Trung tướng Nguyễn Văn Long

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội; Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;

- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Chính phủ;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Kiểm toán nhà nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Công an;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Công báo;
- Lưu: VT (KTNN, VKSNDTC, BCA, BQP), PC (KTNN).